

Bản án số: 87/2023/DS-PT
Ngày: 28/02 và 01/3/2023.
Về việc: *Tranh chấp thừa kế*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy

Các Thẩm phán:

Ông Lê Trí Cường

Bà Nguyễn Thị Lan Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng – Thư ký Tòa án NDTP. Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Lan - Kiểm sát viên

Trong các ngày 28/02 và 01/3/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm cùng khai vụ ôn đốn sự thụ lý số: 490/2022/DS-PT ngày 14/11/2022, về việc “Tranh chấp thừa kế”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 36/2022/DS-ST ngày: 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn bị kháng cáo; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 493/2022/QĐ-PT ngày 21/11/2022; thông báo mở lại phiên tòa số: 49/2022/QĐ-PT ngày 01/02/2023; Giữa các đương sự:

***NGUYÊN ĐƠN:**

1. Bà Ngụ Thị Thường sinh năm 1946. Cú mặt
Hộ khẩu thường trú: Xóm Trôi, Xuân Kỳ, Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội.
2. Bà Ngô Thị Phương sinh năm 1940. Vắng mặt
Hộ khẩu thường trú: Dục Hà, Tiên Dục, Sóc Sơn, Hà Nội.
3. Bà Ngụ Thị Chính sinh năm 1955. Cú mặt
Hộ khẩu thường trú: Bắc Gió, Phụng Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội.
4. Ông Ngô Văn Thức sinh năm 1959. Cú mặt
Hộ khẩu thường trú: Đông Thủy, Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội.

BỊ ĐƠN:

Bà Nguyễn Thị Nhiên sinh năm 1947. Vắng mặt
Hộ khẩu thường trú: Đông Thủy, Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội.

***Người CẢ QUYỀN LỢI NGHĨA VỤ LIÁN QUAN:**

1. Anh Hoàng Văn Tám sinh năm 1970. Vắng mặt
2. Chị Ngụ Thị Nhung sinh năm 1971. Vắng mặt
3. Chị Hoàng Thị Thơm sinh năm 1992. Vắng mặt
4. Chị Hoàng Thị Thảo sinh năm 1995. Vắng mặt
5. Chị Hoàng Thị Liên sinh năm 2000. Vắng mặt
6. Chị Hoàng Thu Huệ sinh năm 2002. Vắng mặt
7. Cháu Hoàng Văn Hiếu sinh năm 2005. Vắng mặt

Người kháng cáo: Bà Ngô Thị Thường; ông Ngô Văn Thúc – Là nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

***Theo đơn khởi kiện ngày 06/01/2020 và quá trình giải quyết vụ án, các đồng nguyên đơn trình bày:**

Bố chúng tôi là cụ Ngô Văn Gạt (sinh năm 1913 chết ngày 29/3/1972) và mẹ chúng tôi là cụ Ngô Thị Quẹt (sinh năm 1914 chết ngày 13/01/1991, gọi tắt là Quẹt). Bố mẹ chúng tôi có các người con sau: Bà Ngô Thị Phương, sinh năm 1940; Ông Ngô Văn Gát (sinh năm 1943 chết năm 1953 không có vợ con); Bà Ngô Thị Thường, sinh năm 1946; Ông Ngô Văn Chung (sinh năm 1914 chết ngày 15/11/2007, có vợ là bà Nguyễn Thị Nhiên, sinh năm 1947); Bà Ngô Thị Chính, sinh năm 1954; Ông Ngô Văn Thúc, sinh năm 1959. Ngoài ra các cụ không có con riêng, con nuôi nào khác.

Bố mẹ chúng tôi để lại di sản gồm thửa đất số 28, tờ bản đồ số 17, với diện tích 569m² có địa chỉ tại Đông Thủy, Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội hiện do bà Nhiên đang quản lý. Thửa đất này chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên đơn đề nghị Tòa án:

- Chia thừa kế di sản của cụ Ngô Văn Gạt và cụ Ngô Thị Quẹt để lại là thửa đất số 28, tờ bản đồ số 17, với diện tích 539m² có địa chỉ tại Đông Thủy, Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội.

- Chia cho các đồng nguyên đơn được hưởng bằng đất.

***Bị đơn là bà Nguyễn Thị Nhiên trình bày như sau:**

Bà xây dựng gia đình với ông Ngô Văn Chung năm 1975, đến năm 1976 mẹ chồng bà là cụ Quẹt cho vợ chồng bà ở riêng và cho nhà đất tại Đông Thủy, Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội. Nhà có 04 gian, công nợ do vợ chồng bà trả. Năm 1986 mẹ chồng bà cho vợ chồng bà đổi đất cho ông Lưu, diện tích ông Lưu trả 13 thước. Tiền chênh lệch đất, tài sản mẹ chồng bà lấy. Sau khi ở, vợ chồng bà lại đổi tiếp cho ông Hy ở bên cạnh lấy 257m². Vợ chồng bà đổi đất 02 lần, cụ Quẹt cũng không có ý kiến gì. Năm 1992, vợ chồng bà mua thêm một mảnh đất 300m² cho con gái là chị Nhung. Bà không nhất trí Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 17 là di sản thừa kế của cụ Gạt và cụ Quẹt vì bà và ông Chung đã đổi đất với ông Lưu và ông Hy. Nay Nguyên đơn khởi kiện chia thừa kế bà không đồng ý vì cụ Quẹt đã cho vợ chồng bà Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 17 (cho miệng không có di chúc). Thực chất diện tích bà đổi cho ông Lưu có 13 thước, còn lại là vợ chồng bà phá lũy nhà ông Hy mới có diện tích 569m² như hiện nay. Đến năm 1993 nhà nước đo lại thì vợ chồng bà quản lý 869m² đất. Diện tích đất bà mua thêm đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cụ Gạt và cụ Quẹt chết không di chúc, các cụ có 02 người con trai và đã cho ông Thúc 01 mảnh đất là thửa số 25+15, tờ bản đồ số 18 diện tích 1037m², cho ông Chung thửa đất số 28, tờ bản đồ số 17 diện tích 569m². Ông Thúc và ông Chung đã kê khai từ năm 1992 cụ Quẹt không thắc mắc gì. Bà cũng không có yêu cầu gì mảnh đất là thửa số 25+15, tờ bản đồ số 18 diện tích 1037m² mà ông Thúc đang sử dụng.

*** Ông Lưu trình bày như sau:**

Vào năm 1986, tôi có đổi đất cho gia đình ông Chung, bà Nhiên. Thửa đất có diện tích là 13 thước = 312m². Còn diện tích đất ông Chung bà Nhiên là hơn 02 sào = 816m². Số tiền tôi phải trả cho ông Chung bà Nhiên là 1.800.000 đồng (tiền cũ).

*** Cụ Hy trình bày như sau:**

Tôi có mảnh đất phía trước nhà ông Chung, ông Chung có mảnh đất (bờ lũy) giáp đất nhà tôi. Hai nhà có đổi cho nhau để tiện việc sử dụng. Khi tôi đổi đất cho gia đình ông Chung, bà Nhiên thừa đất có diện tích là hơn 10 thước = 257m². Tôi cho ông Chung phá bờ, cạp ngòi như hiện nay.

Năm 2009, bà Thường khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là di sản thừa kế của cụ Gạt, cụ Quẹt đối với diện tích đất tranh chấp thửa số 28 do gia đình bà Nhiên quản lý, sử dụng. Quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện này của bà Thường như sau:

1. Bản án dân sự số 08/2009/DSST ngày 17/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn chia tài sản chung di sản của cụ Gạt và cụ Quẹt.

2. Bản án dân sự phúc thẩm số 290/2009/DSSPT ngày 04/11/2009 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội hủy Bản án dân sự số 08/2009/DSST về việc chia tài sản chung di sản của cụ Gạt và cụ Quẹt; giao hồ sơ vụ án về Tòa án huyện Sóc Sơn xét xử lại để giải quyết cả đối với diện tích đất ông Thức đang quản lý, sử dụng theo yêu cầu của bà Nhiên.

3. Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 03/2011/DSST-QĐĐC ngày 05/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn về việc chia tài sản chung do các bên không thỏa thuận được với nhau về di sản của cụ Gạt và cụ Quẹt.

4. Quyết định xét kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 179/QĐPT-DS ngày 22/9/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội không chấp nhận kháng cáo của bà Thường.

Ngày 06/01/2020, bà Thường, bà Chính, bà Phương, ông Thức khởi kiện chia thừa kế theo pháp luật di sản của cụ Gạt, cụ Quẹt đối với thửa đất số 28 tờ bản đồ số 17, với diện tích 539m² có địa chỉ tại Đông Thủy, Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội nêu trên.

Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2022/DS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Thường, bà Ngô Thị Phương, bà Ngô Thị Chính, ông Ngô Văn Thức đối với bà Nguyễn Thị Nhiên về việc chia thừa kế di sản của cụ Ngô Văn Gạt và cụ Ngô Thị Quẹt.

X, c Bị đơn thừa đất số 28, tờ bản đồ số 17, với diện tích 539m² có địa chỉ tại Đông Thủy, Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội không phải là di sản thừa kế của cụ Ngô Văn Gạt và cụ Ngô Thị Quẹt.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Không đồng ý bản án sơ thẩm, bà Thường và ông Thức kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn là bà Phương và Bị đơn là bà Nhiên và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt; Bà Thường, bà Chính, ông Thức không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các bước tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án; Các đương sự vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng pháp luật; Các đương sự có mặt chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện Kiểm sát nhận định: Có căn cứ xác định diện tích đất đổi cho ông Lưu 312m² là di sản thừa kế của cụ Gạt, cụ Quẹt chưa chia nên yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn về việc chia thừa đổi với diện tích đất này là có căn cứ; đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm để chia thừa kế đổi với diện tích đất này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về việc tham gia tố tụng tại phiên tòa của các đương sự:

Nguyên đơn bà Phương và bị đơn bà Nhiên và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Xét về nguồn gốc đất tranh chấp:

Các bên đương sự đều xác định: Thửa đất tranh chấp theo Bản đồ địa chính đo đạc năm 1993 là thửa đất số 28, tờ bản đồ số 17, diện tích 869m² do gia đình bà Nhiên đang sử dụng tại thôn Đông Thủy, Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội, trong đó có 312m² đất đổi của ông Ngô Văn Lưu năm 1983 ; 300m² đất gia đình bà Nhiên mua và 257m² đất lũy của gia đình ông Hy đổi cho bà Nhiên. Các nguyên đơn chỉ tranh chấp và yêu cầu chia thừa kế đổi với phần diện tích đất 569m² (gồm 312m² đất đổi của ông Lưu và 257m² đất của cụ Hy).

Diện tích đất để đổi cho ông Lưu các bên đương sự xác định khoảng 2 sào, trên có nhà cấp bốn của cụ Gạt, cụ Quẹt làm cho vợ chồng bà Nhiên ra ở riêng vào khoảng năm 1976-1977. Do diện tích đất của gia đình ông Lưu chỉ có 312m² nên ông Lưu phải các thêm tiền cho cụ Quẹt, số tiền các thêm này bà Nhiên công nhận là cụ Quẹt nhận và chi tiêu cho cá nhân cụ.

Phía đồng nguyên đơn cho rằng : Do diện tích đất đổi cho ông Lưu và diện tích đất lũy đổi cho cụ Hy là của cụ Quẹt, cụ Gạt nên phần đất 312m² nhận đổi của gia đình ông Lưu và 257m² đất lũy nhận đổi của cụ Hy cũng là của cụ Gạt, cụ Quẹt; Cụ Gạt, cụ Quẹt đã chết, không để lại di chúc nên diện tích đất này vẫn là di sản của cụ Gạt, cụ Quẹt chưa chia nên đề nghị chia thừa kế đổi với các diện tích đất này.

Còn phía bị đơn bà Nhiên cho rằng : Cụ Quẹt đã cho vợ chồng bà nhà đất để ra ở riêng, khi quyết định đổi nhà, đất cụ Quẹt cho ra ở riêng này để lấy nhà, đất của ông Lưu cụ Quẹt đồng ý và chỉ nhận phần tiền chênh lệch còn lại nhà, đất của ông Lưu thì cho vợ chồng bà sử dụng; Phần đất lũy của cụ Hy cũng là của vợ chồng bà khai phá, sử dụng, không phải là đất của cụ Gạt, cụ Quẹt; Gia đình bà kê khai gộp cả phần đất đổi của ông Lưu, của cụ Hy và 300m² đất mua thêm thành một thửa và sử dụng riêng biệt, đóng thuế đất từ năm 1983 đến nay, cụ Quẹt không sử dụng, không kê khai nộp thuế nên thửa đất này là của vợ chồng, bà không phải của cụ Quẹt, cụ Gạt nên không đồng ý chia thừa kế.

Xét thấy :

Cụ Gạt chết năm 1972. Ông Chung, bà Nhiên kết hôn khoảng năm 1975 và về ở chung cùng cụ Quẹt và ông Thức trên Thửa đất số 25, tờ bản đồ số 18 tại thôn Đông Thủy, Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội (hiện ông Thức đang quản lý sử dụng).

Năm 1976 cụ Quẹt làm nhà cho ông Chung, bà Nhiên ở riêng tại thửa đất hơn 02 sào (816m²) thôn Đông Thủy, Đông Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội. Vợ chồng bà Nhiên sử dụng riêng biệt thửa đất này cho đến năm 1983 thì đổi cho ông Lưu lấy 312m² đất trên có nhà cấp bốn của ông Lưu. Việc đổi đất cho ông Lưu và việc vợ chồng, con cái bà Nhiên, ông Chung sử dụng nhà, đất của ông Lưu ngay từ khi đổi (1983), kê khai tên chủ sử dụng trong sổ sách địa chính của xã qua các thời kỳ và thực hiện việc nộp thuế đất đối với thửa đất đổi của ông Lưu mà tất cả các người con khác của cụ Quẹt, cụ Gạt đều biết và không có ý kiến phản đối. Phần đất lũy của cụ Hy cho bà Nhiên khai phá, sử dụng không có căn cứ gì xác định là của cụ Gạt, cụ Quẹt. Trong các sổ sách địa chính lưu tại địa phương qua các thời kỳ đều không thể hiện tên cụ Gạt, cụ Quẹt là chủ sử dụng.

Theo quy định tại Nghị quyết 02/2004/HĐTP ngày 20/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc xác định quyền sử dụng đất là di sản thừa kế thì không có căn cứ để xác định diện tích đất tranh chấp là di sản của cụ Gạt, cụ Quẹt vì cụ Gạt, cụ Quẹt không đứng tên chủ sử dụng, chưa từng sử dụng và trên đất không có công trình xây dựng, cây lâu năm của 2 cụ để lại. Do đó, Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc chia thừa kế của các đồng nguyên đơn đối với diện tích đất 569m² tại thửa đất số 28, tờ bản đồ số 17 do gia đình bà Nhiên đang sử dụng tại thôn Đông Thủy, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của bà Thường và ông Thức.

Do xác định đất tranh chấp không phải là di sản thừa kế của cụ Gạt, cụ Quẹt nên chỉ cần quyết định không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của các đồng nguyên đơn mà không cần phải quyết định về các vấn đề thời điểm mở thừa kế, hàng thừa kế như bản án sơ thẩm quyết định nên cần sửa lại cách tuyên án.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do người kháng cáo đều là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sửa cách tuyên án của Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2022/DS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn. Cụ thể:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai 2013; Khoản 1 Mục II Nghị quyết 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC về xác định quyền sử dụng đất là di sản; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Thường, bà Ngô Thị Phương, bà Ngô Thị Chính, ông Ngô Văn Thức đối với bà Nguyễn Thị Nhiên về việc chia thừa kế di sản của cụ Ngô Văn Gạt và cụ Ngô Thị Quẹt đối với diện tích đất 539m² thuộc thửa đất số 28, tờ bản đồ số 17 có địa chỉ tại thôn Đông Thủy, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Thường, bà Ngô Thị Phương, bà Ngô Thị Chính, ông Ngô Văn Thức được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Ngô Thị Thường, ông Ngô Văn Thức được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật đề thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện Sóc Sơn;
- VKSNDTP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ THÚY